TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **12**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/03/2023.
V/v: *Xin ly hôn*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân**: Bà Nguyễn Thị Chiều và ông Nguyễn Huy Hoàn;

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17/03/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2023, về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2023.

Nguyên đơn: **Chị Kiều Mai H,** sinh năm 1979; Có mặt

Địa chỉ: Số 5, ngõ 108 Ái Mỗ, phường T, thị xã S, thành phố N;

Bị đơn: **Anh Bùi Quang H1,** sinh năm 1970; Vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 1, xã H, huyện Đ, thành phố N;

Hiện đang chấp hành án tại đội 16, phân trại số 2, trại giam Thanh Lâm, C10, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Kiều Mai H trình bày:

Chị và anh Bùi Quang H1 có đăng ký kết hôn ngày 26/8/2009 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố N. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống cùng mẹ anh Hương tại cụm 1, xã H, huyện Đ, thành phố N. Ngay sau khi kết hôn chị phát hiện anh H1 nghiện ma tuý, chị có khuyên ngăn và yêu cầu anh H1 cai nghiện ma tuý 3 lần nhưng anh H1 vẫn tái nghiện, thực tế vợ chồng chỉ ở với nhau được khoảng 18 tháng thì ly thân đến nay. Ngoài ra, anh H1 không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên gây sự dẫn đến vợ chồng cãi vã, gia đình không hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm không còn đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh H1.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Kim Oanh, sinh ngày 13/11/2011. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Oanh. Chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Quang H1 hiện đang chấp hành án tại đội 16, phân trại số 2, trại giam Thanh Lâm, C10, Bộ Công an. Kể từ khi thụ lý vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án cho anh Hương. Toà án đã uỷ thác lấy lời khai của anh H1 theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán công bố bản tự khai như sau:

Tại bản tự khai ngày 22/02/2023 bị đơn anh Bùi Quang H1 trình bày:

Về tình cảm: Anh chị tự nguyện kết hôn ngày 26/8/2009 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố N. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống cả ở xã H và cả ở T, S. Anh chị sống với nhau không có điều tiếng gì, do chị H ngoại tình nên anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Kim Oanh, sinh ngày 13/11/2011. Hiện nay cháu Oanh đang ở với mẹ. Nếu phải ly hôn cháu quyết định ở với ai là do cháu.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Quang H1. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi cháu Oanh, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Bị đơn anh Bùi Quang H1 vắng mặt tại phiên Toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Toà, Hội đồng xét xử và thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Kiều Mai H về việc xin ly hôn với anh Bùi Quang H1. Về con chung: đề nghị giao con Bùi Kim Oanh cho chị Kiều Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Bùi Quang H1 cho đến khi chị Kiều Mai H yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, bản tự khai của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Kiều Mai H khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Bùi Quang H1. Anh Hương có hộ khẩu thường trú tại Cụm 1, xã H, huyện Đ, thành phố N nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Bùi Quang H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Quang H1.

Về nội dung:

Chị Kiều Mai H và anh Bùi Quang H1 kết hôn ngày 26/8/2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố N, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H1 không quan tâm vợ con, nghiện ma tuý, đã 3 lần đi cai nghiện nhưng vẫn tái nghiện, hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm. Tại bản tự khai anh H1 cũng trình bày vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Kiều Mai H xác định tình cảm không còn và đề nghị được ly hôn với anh Bùi Quang H1. Tại phiên Toà anh H1 vắng mặt nên Toà án không thể hoà giải đoàn tụ được. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kiều Mai H và anh Bùi Quang H1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Kiều Mai H được ly hôn với anh Bùi Quang H1.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Kim Oanh, sinh ngày 13/11/2011. Cháu Oanh hiện nay đang ở với chị Hương. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Oanh đã ở với chị Hương từ nhỏ, anh H1 đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm nên không có khả năng nuôi dưỡng cháu Oanh, đồng thời tại bản tự khai cháu Oanh cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con Bùi Kim Oanh cho chị Kiều Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý và đúng quy định của pháp luật. Chị Kiều Mai H không yêu cầu anh Bùi Quang H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết;

Về án phí: Chị Kiều Mai H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Kiều Mai H. Cho chị Kiều Mai H được ly hôn với anh Bùi Quang H1.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Kim Oanh, sinh ngày 13/11/2011. Giao cháu Bùi Kim Oanh cho chị Kiều Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Oanh đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Bùi Quang H1 cho đến khi chị Kiều Mai H yêu cầu.

Anh Bùi Quang H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết;

4. Về án phí: Chị Kiều Mai H phải chịu **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị Hương đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0003031 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Chị Hương đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Huyện Đan Phượng, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sơn Hà